



TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 2015/HHH

TẮM BÔNG KHÁNG KHUẨN- YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ

Hà Nội - 2015

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Số: TCCS 2015/HHH

Doanh nghiệp	CÔNG TY TNHH HEIWA HYGIENE HÀ NỘI
Địa chỉ	Lô C2-1 Khu công nghiệp Hà Nội Đài Tư, Số 386 Nguyễn Văn Linh, Quận Long Biên, TP. Hà Nội
Điện thoại	04 3 8759530
Fax	04 3 8759538
Email	admin@heiwavn.com

CÔNG BỐ:

Tiêu chuẩn TCCS 2015/HHH

Tấm bông - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: Tấm bông kháng khuẩn Jomi dành cho người lớn và trẻ em.

Công ty TNHH Heiwa Hygiene Hà Nội cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn nêu trên.

Hà nội ngày 28 tháng 8 năm 2015

Lãnh đạo công ty

Phó Giám đốc



**PHÓ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
NAKAMARU MICHIO**

Hà nội, ngày 28 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn cơ sở

- Căn cứ Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Căn cứ thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ “Hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn”;
- Căn cứ vào giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp;
- Xét yêu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 2015/HHH “Tăm bông - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận kỹ thuật và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Lãnh đạo Công ty



**PHÓ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
NAKAMARU MICHIO**

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
I	Tiêu chuẩn sản xuất	1
II	Phương pháp kiểm tra và quy cách an toàn vệ sinh	1
III	Ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản	3
IV	Cấu tạo nhà xưởng, thiết bị máy móc	4
V	Quản lý sản xuất	4
VI	Quản lý chất lượng	4

Lời mở đầu:

Bản tự công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm số TCCS 2015/HHH do công ty TNHH Heiwa Hygiene Hà Nội biên soạn và ban hành tháng 8 năm 2015 dựa trên tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tăm bông của Hội Liên Hiệp Nguyên Liệu Vệ Sinh Nhật Bản (JHPIA). Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại tăm bông do công ty TNHH Heiwa Hygiene Hà nội sản xuất, cụ thể là các sản phẩm tăm bông sử dụng cho con người trong sinh hoạt hàng ngày.

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 2015/ HHH

I. Tiêu chuẩn sản xuất

1. Phương pháp sản xuất.

Tăm bông được sản xuất bởi thân giấy gắn chặt với 1 hoặc 2 đầu bông, đồng thời được đóng gói, bảo quản trong hộp nhằm giữ vệ sinh.

2. Phạm vi cấu thành nguyên liệu

2.1. Keo gắn kết đầu bông với thân que được sử dụng trong sản phẩm tăm bông là thành phần từ nước và các chất kết dính như dưới đây. Ngoài ra nếu sử dụng những thành phần kết dính khác thì bắt buộc phải kiểm tra kỹ tính an toàn rồi mới đưa vào sử dụng.

- ① Polyvinylalcohol (PVA)
- ② Acetic Vinyl plastic (EVA)
- ③ Hợp chất Atylen Acetic
- ④ Carboxymethyl cellulose (CMC)

2.2. Bông tự nhiên có phủ chiết xuất Chitosan (キトサン) trên bề mặt nhằm ngăn vi khuẩn và nấm mốc xâm nhập.

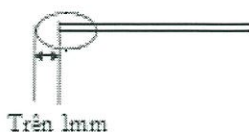
Việc sản xuất sản phẩm tăm bông: Tuyệt đối không sử dụng bông cũ, bông tái chế như các loại sợi, bông tổng hợp, hóa học, thiên nhiên mà đã được dùng 1 hay nhiều lần, không bao gồm giấy loại, giấy thừa, mảnh vụn...

II. Phương pháp kiểm tra và quy cách an toàn vệ sinh

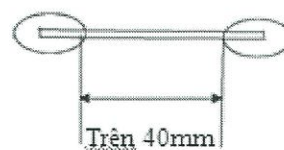
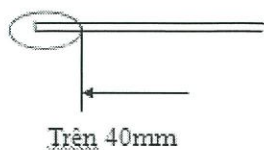
Sản phẩm tăm bông cần phải đạt, phù hợp với các biện pháp kiểm tra, kiểm tra dưới đây.

1. Biện pháp đo đạc, kiểm tra ngoại quan

- (1) Không dính, bám dị vật, không bị bụi bẩn
- (2) Sử dụng thân que được làm bằng giấy
- (3) Để khi sử dụng, đầu que không bị thò ra khỏi bông, bắt buộc đầu bông phải phủ kín đầu que trên 1mm.



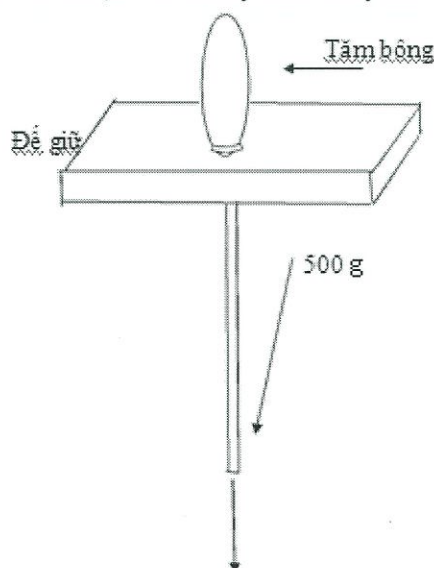
- (4) Phần bông không được phủ (phần thân que) là trên 40mm.



2. Độ bám giữa đầu bông với thân que

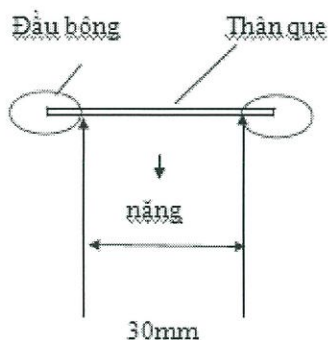
Đặt que có đầu bông vào trong đế kiểm tra, treo vật nặng 500g vào thân que và giữ trong vòng 30 giây, đầu bông không tuột ra

Ngoài ra kiểm tra bông ở 3 trạng thái, bông được sấy khô, bông ngay sau khi được làm ướt sũng cũng như bông ngay sau khi được thấm đầy dầu baby oil.



3. Độ cứng thân que

Đo độ cứng của que như sơ đồ dưới đây. Kiểm tra, quan sát thời gian thân que có thể giữ được dây kim loại kích thước đường kính 1.5mm tải trọng trong thời gian nhất định.



Thân giấy

Đường kính (mm)	Tải trọng(g)	Thời gian quy định (giây)	Trạng thái duy trì
Dưới 2mm	200	30	Không cong, gãy
Trên 2mm	1000	60	Không cong, gãy

4. Phát quang

Tầm bông được đặt trong không gian tối và chiếu tia cực tím, không phát hiện ra ánh sáng phản quang, cũng như vết bụi bẩn có trên bông.

5. Formaldehyde

Lấy 2.50g bông trong sản phẩm này làm thí nghiệm. Theo điều 34 bảng số 1 điểm về Formaldehyde trong Luật của bộ Y tế và phúc lợi xã hội Nhật Bản ngày 26/9/1974 quy định “Điều khoản thi hành luật liên quan đến đồ gia dụng có chứa chất gây hại” ghi rõ trong số những sản phẩm từ sợi bông (như vải xô trẻ em, khăn xô, yếm dãi, đồ lót, quần áo ngủ, găng tay, tất, quần áo mặc bên trong, bên ngoài, mũ, ga gối, đồ dùng cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi) khi thực hiện kiểm tra đều đạt chuẩn. Quy định tiêu chuẩn độ hấp thụ ánh sáng là dưới 0.05 hoặc dưới 16µg/g.

6. Màu sắc

Lấy 5g bông từ sản phẩm (phần có màu) đưa vào nước 40°C rồi cho 100ml dung dịch ethanol (trên 15°C, 81.4v/v%) sau khi ngâm kỹ. Đặt lên đĩa giữ nhiệt độ 40°C thỉnh thoảng đảo đều rồi để khoảng 10 phút. Đây là dung dịch dùng để kiểm tra. Dung dịch này dùng để kiểm tra và không phát hiện việc phai màu, chảy màu. Biện pháp này theo Cáo thị số 370 (Tiêu chuẩn phụ gia thực phẩm) của Luật y tế và phúc lợi xã hội năm 1969 ứng dụng khi tiến hành kiểm tra theo tiêu chuẩn số 4 về sản xuất đồ chơi.

7. Số lượng vi sinh vật

Về sản phẩm chưa khử trùng, để sản phẩm mở trong tình trạng vô trùng, cắt 3 chiếc tấm bông với độ dài thích hợp vô trùng. Cho 10ml dung dịch khử trùng pha loãng đưa số tấm bông trên vào trong hộp đã khử trùng sau đó lắc trong vòng 30 giây, và lấy đây là dung dịch kiểm tra.

Dung dịch kiểm tra này - dựa vào Luật vệ sinh thực phẩm, tiến hành đo theo phương pháp 2 (số sinh vật) của điểm 1 thành phần quy cách nước đá và tuyết trong mục thực phẩm, khoản D tại điều 370 của cáo thị bộ Y tế và phúc lợi xã hội Nhật Bản năm 1959. Với tỉ lệ sinh vật dưới 100cfu/g.

Tuy nhiên vì phạm vi đảm bảo là trước thời điểm xuất khỏi nhà máy, nên khi đo đặc cần lấy sản phẩm trước thời điểm xuất khỏi nhà máy. Hơn nữa, dung dịch pha loãng cần phải tuân thủ như sau: 34 g dipotassium hydrogenphosphate KH_2PO_4 hòa vào 500ml nước cất, sau đó cho 175ml 1N Natri thủy hóa vào. Tổng lượng chung cất được 1000ml. Điều chỉnh độ pH 7.2 rồi bảo quản trong tủ mát như là dung dịch nguyên chất. Khi sử dụng thì lấy 1ml dung dịch nguyên chất pha 800ml nước cất rồi khử trùng ở nhiệt độ 121°C trong 15 phút.

III. Ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản

1. Đối với những điểm cần hiển thị trên bao bì như dưới đây, cần phải được in rõ, không để bị mờ.

- Biểu tượng công ty, biểu tượng sản phẩm;
- Tên sản phẩm;
- Số lượng đóng gói;
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản;
- Ngày tháng năm sản xuất, thời hạn sử dụng;

- Tên cơ sở sản xuất, địa chỉ;
- Thông tin về nhà phân phối.

2. Dưới đáy hộp/ mép túi có in số lô sản xuất theo thứ tự dd/yy/mm (ngày/ năm/ tháng)

3. Vận chuyển:

Sản phẩm được vận chuyển bằng mọi phương tiện thông thường, có che mưa. Khi vận chuyển phải lên xuống nhẹ nhàng tránh va đập mạnh ảnh hưởng đến bao bì đựng sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

4. Bảo quản

Kho chứa sản phẩm phải có mái che, nền bằng bê tông hoặc gạch. Sản phẩm phải được đựng trong thùng carton và đặt trên pallet. Trong kho phải khô ráo, thoáng khí.

IV. Cấu tạo nhà xưởng, thiết bị máy móc

1. Lưu ý thiết kế nhà xưởng đủ ánh sáng, thông thoáng.
2. Khu nhà vệ sinh cần phải tách biệt, xa khu sản xuất.
3. Thiết kế nhà xưởng tránh côn trùng, chuột.
4. Thiết kế bên trong xưởng sản xuất có hệ thống rửa tay chuyên dụng.

V. Quản lý sản xuất

1. Xưởng sản xuất luôn được giữ sạch sẽ, không được đem theo đồ mất vệ sinh vào.
2. Tay luôn được khử trùng và giữ vệ sinh.
3. Cần làm sạch vật dụng, dụng cụ trước và sau khi sử dụng. Luôn giữ trạng thái vệ sinh.
4. Trang phục làm việc luôn được giữ sạch sẽ, đội mũ bảo hộ tránh cho tóc rơi ra ngoài.

VI. Quản lý chất lượng

1. Mỗi lần nhập nguyên liệu hoặc hộp đựng sản phẩm đều phải kiểm tra lập và lưu kết quả kiểm tra này trên một năm.
2. Lập và lưu kết quả kiểm tra thành phẩm ứng với từng lần, từng lô và lưu trên một năm.
3. Đối với mỗi lần thực hiện kiểm tra đều phải lập và lưu một lượng cần thiết trên một năm.

